

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 121/2026/HS-PT
Ngày: 08-7-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu

Ông Nguyễn Lê Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Võ Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 08 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 99/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo **Võ Thanh T.** Do có kháng cáo của bị cáo **Võ Thanh T** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2026/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực P – Đồng Tháp.

* *Bị cáo có kháng cáo:* Họ và tên: Võ Thanh T, sinh năm 2001, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số A, ấp V, xã L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh D và Võ Thị H; Tiền án, tiền sự: không; tạm giữ; tạm giam: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2025 đến ngày 30/01/2026 tại xã L, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị hại, đại diện bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thiên P và Võ Thanh T có quan hệ quen biết từ trước. Ngày 15/4/2025, P vay của T số tiền 2.000.000 đồng. Khi vay tiền, P giao cho T giữ 01 Căn cước công dân mang tên Huỳnh Thiên P làm tin. Sau khi cho vay khoảng hơn 20 ngày, T nhiều lần đòi tiền nợ vay nhưng P cố tình trốn tránh,

không thực hiện việc trả tiền.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/5/2025, Võ Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 66V1-709.27 chở Nguyễn Trường T1 đi uống cà phê tại khu vực bến phà C. Khi lưu thông trên đường, T nhìn thấy Huỳnh Thiên P điều khiển xe mô tô biển số 66VA-057.61 chở phía sau Lê Phan Phước T2 chạy cùng chiều phía trước. Lúc này, T nảy sinh ý định chặn xe buộc P trả tiền nên điều khiển xe đuổi theo. Khi đến khu vực gần cổng Trường trung học cơ sở L1, thuộc ấp T, xã T, huyện L (nay là xã M), tỉnh Đồng Tháp, T điều khiển xe vượt lên phía trước chặn xe P lại. Sau đó, T xuống xe rút chìa khóa xe của P, yêu cầu P trả nợ, P nói không có tiền, T liền dùng tay đánh P một cái vào mặt, đồng thời yêu cầu P gọi điện cho ông Huỳnh Ngọc L và bà Nguyễn Thị Kim T3 (là cha, mẹ của P) để trả tiền cho P nhưng vợ chồng ông L không có khả năng trả thay. T tiếp tục có lời nói đe dọa đâm chết P và lấy xe nếu P không trả tiền. Do sợ bị T đâm và lấy xe nên P lấy trong người ra số tiền 830.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại 12C, màu đen, trị giá 1.450.000 đồng đưa cho T. Sau khi lấy tài sản, T cất giữ rồi chở T1 rời khỏi hiện trường. Khi T đi được khoảng 500 mét, P chạy theo xin lại 30.000 đồng, T đưa P 30.000 đồng rồi điều khiển xe chở T1 về nhà. Đến ngày 14/5/2025, Huỳnh Thiên P đến Công an xã T (cũ) trình báo.

Cơ quan điều tra tạm giữ của Võ Thanh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại 12C, bộ nhớ 128GB, màu đen; tiền Việt Nam 800.000 đồng (Đây là tài sản T chiếm đoạt của P); 01 Căn cước công dân mang tên Huỳnh Thiên P; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SONIC 150R, màu đen, biển số 66V1-709.27; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại 12C, dung lượng 64GB, màu đen. Ngày 30/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản này cho Võ Thanh T và Huỳnh Thiên P theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận định giá tài sản số 166/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đồng Tháp kết luận: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng (đã bị nứt nhưng vẫn sử dụng được), nhãn hiệu Redmi, loại 12C, bộ nhớ 128GB, màu đen đã qua sử dụng có giá trị là 1.450.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thiên P yêu cầu bị cáo Võ Thanh T bồi thường khoản thu nhập thực tế bị mất và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 15.000.000 đồng. Ngày 14/12/2025, bị cáo T đã bồi thường xong, bị hại P có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà P đã vay của T, các bên đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2026/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực P – Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, bị cáo Võ Thanh T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Võ Thanh T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về “Cuồng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo T có kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới.

Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã có xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo;

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo T xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Do xuất phát từ việc bị hại Huỳnh Thiên P chậm trả nợ tiền của bị cáo Võ Thanh T; Nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/5/2025, tại khu vực gần cổng Trường trung học cơ sở L1 thuộc ấp T, xã T, huyện L (nay là xã M), tỉnh Đồng Tháp, Võ Thanh T có lời nói đe dọa đâm chết P và lấy xe nếu P không trả tiền, với mục đích cản trở nợ. Do lo sợ nên P đã đưa cho bị cáo T số tiền 830.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C có giá trị theo định giá là 1.450.000 đồng;

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Thanh T đã phạm tội “Cuồng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

... ”

[2] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Khi thực hiện hành vi, bị cáo thừa biết hành vi của mình là trái pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo Võ Thanh T kháng cáo xin hưởng án treo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú: Ngoài lần vi phạm này thì từ trước đến nay bị cáo T chưa vi phạm pháp luật tại địa phương, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Đã bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cha bị tai nạn lao động (cụt một cánh tay); mẹ bị bệnh không còn khả năng lao động, gia đình có công với cách mạng: Bà nội của bị cáo là bà Dương Thị T4 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, không có tiền án, tiền sự (có xác nhận của chính quyền địa phương) theo quy định điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, người phạm tội chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú; đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định. Do đó, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo T được hưởng án treo.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo T, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo T là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

[5] Do kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Võ Thanh T. Sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Võ Thanh T.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 01 (Một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/7/2026).

Giao bị cáo Võ Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Võ Thanh T phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Võ Thanh T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo Võ Thanh T thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực P – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Lấp Vò;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ